TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HS-ST
Ngày 27-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Oanh

2. ÔngNguyễn Hồng Diện

- Thư ký phiên tòa: ÔngNguyễn Đức Chung làThư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:Ông Vi LươngQuỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2018/TLST-HS, ngày 09/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 đối vớibị cáo:

ĐẶNG VĂN C ,sinh ngày 03/9/1996, tại huyện B, tỉnh H;nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn B, sinh năm 1967 và bà Đặng Thị K, sinh năm 1967; vợ, con: Chưa có; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú*"cómặt"*.

-*Người bào chữa cho bị cáo:*Ông Hoàng Ngọc C, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H bào chữa cho bị cáo*"có mặt"*.

- *Bị hại:*Anh Đặng Văn T, sinh năm 1988;nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh H "vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt"

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đặng Văn B, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh H "vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt".

2. Anh Chu Văn C2, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện Q, tỉnh H "vắng mặt,có đơn đề nghị xét xử vắng mặt".

3. Anh Phạm Công C3, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện Q, tỉnh H "vắng mặt,có đơn đề nghị xét xử vắng mặt".

- *Người làm chứng:*Anh Vũ Duy T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang *"vắngmặt"*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 03/4/2018, Đặng Văn C đi chơi về nhà, quan sát tại sân trước cửa nhà có 01 xe mô tô Honda, Waveα, BKS 23D1- 044.15 (đầu xe quay hướng nhà bếp đuôi xe quay hướng đường dân sinh) là xe do Đặng Văn B , sinh năm 1967 (bố của C) mượn của anh Đặng Văn T , sinh năm 1988, trú cùng thôn. C nẩy sinh ý định trộm cắp tài sản, đem bán lấy tiền chi tiêu. C quan sát không thấy ai ở nhà, C đến vị trí để xe máy, dùng chân trái gạt chân chống phụ của xe rồi dắt xe mô tô BKS 23D1-044.15 ra cách nhà khoảng 100 mét thì C đạp cần khởi động điều khiển xe hướng ra Ủy ban nhân dân xã T (lúc này ông B có nhìn thấy C dắt xe, gọi nhưng C không nghe thấy). Sau khi lấy trộm được xe mô tô, C đi chơi đến khoảng 16 giờ ngày 04/4/2018 C mang xe mô tô trộm cắp được đến nhà Chu Văn C2 để trao đổi việc bán xe. Khi trao đổi C không nói cho C2 biết xe mô tô do phạm tội mà có, mà chỉ nói với C2 xe mô tô của C, giấy tờ xe bị rơi mất. Do xe không có giấy tờ nên C2 chỉ đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng) C không bán. C mang xe mô tô đến quán sửa xe của Phạm Công C3 để bán, tuy nhiên do xe không có giấy tờ nên C3 không mua xe. Sau đó, C quay lại nhà C2, hai bên thỏa thuận mua bán xe mô tô với số tiền 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Khoảng 18 giờ ngày 04/4/2018 Vũ Duy T, sinh năm 1983, trú tại thôn Việt Hà, xã V, huyện B đến nhà C2 hỏi mua xe mô tô BKS 23D1-044.15, T và C2 thỏa thuận mua xe với giá 1.800.000 đồng, T lấy xe đi sửa, khi nào sửa xong sẽ trả tiền cho C2. Sau đó T mang xe mô tô BKS 23D1- 044.15 đến quán của Phạm Công C3 để sửa.

Sau khi bán được xe mô tô C đón xe khách đi Hà Nội rồi vào Thành phố Hồ Chí Minh đi làm thuê, tiền bán xe mô tô C chi tiêu cá nhân hết.

Đối với ông Đặng Văn B sau khi phát hiện Chí lấy xe đi không mang về trả đến ngày 09/4/2018 ông Bình đến Công an xã Tiên Kiều tố giác hành vi phạm tội của Đặng Văn Chí. Ngày 10/4/2018 Công an xã Tiên Kiều phát hiện thu giữ xe mô tô BKS 23D1-044.15 tại quán của Chuyển.

Ngày 12/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang tiến hành cho Phạm Công C3, Chu Văn C2 nhận dạng. Kết quả C3, C2 nhận dạng Đặng Văn C là người đến gặp C3 và C2 để bán xe mô tô BKS 23D1-044.15vàongày 04/4/2018.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 11/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Quang kết luận xe mô tô BKS 23D1-044.15 có trị giá là 4.000.000 đồng.

Với chứng cứ và hành vi nêu trên, tại Bản cáo trạng số: 50/CT-VKS ngày 08/11/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố ĐặngVănChívề tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Văn C về tội "Trộm cắp tài sản"và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn C từ 06 tháng đến 09 tháng tù.Về án phí, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn C nhất trí với tội danh, các tình tiết giảm nhẹ như bản luận tội mà Kiểm sát viên đề nghị và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Đặng Văn C từ 06 đến 08 tháng tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn C thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng:Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người bào chữa, bị hại,người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn C thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, bị cáo khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 03/4/2018 tại sân trước cửa nhà ông Đặng Văn B thuộc thôn T, xã T, huyện Bắc Quang, bị cáo Đặng Văn C đã lén lút lấy xe mô tô Honda, Waveα, BKS 23D1-044.15của anh Đặng Văn T đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Giá trị chiếc xe mô tô mà bị cáo chiếm đoạt là 4.000.000 đồng. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại,

với biên bản hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường,kết quả nhận dạng, vật chứng, kết luận định giá tài sản. Như vậy, có đủ cơ sở để HĐXX kết luận bị cáo Đặng Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Khoản 1Điều 173 của Bộ luật Hình sựquyđịnh:

"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

*Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thấy rằng:*Hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Văn C nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Đặng Văn C không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo chỉ bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng. Đây là 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và tình hình tội trộm cắp tại địa phương đang trong chiều hướng tăng cao. HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo ĐặngVăn C ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành một người công dân sống có ích cho xã hội và cũng để phòng ngừa chung.

Đối với hình phạt bổ sung là phạt tiền, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Chu Văn C2 khi mua xe mô tô Hon da, Waveα, BKS 23D1-044.15 của Đặng Văn C, anh C2 không biết là tài sản do C trộm cắp tài sản mà có nên cơ quan Công an huyện Bắc Quang không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Chu Văn C2 là có cơ sở cần được chấp nhận.

[3]Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[4] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan Công an đã thu giữ được xe mô tô Honda, Waveα, BKS 23D1-044.15 và đã trao trả lại cho chủ sở hữu là có cơ sở để HĐXX chấp nhận.

[5] *Về án phí:* Bị cáo Đặng Văn C là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:Bị cáo Đặng Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Hình phạt:Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểmi, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đặng Văn C 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày đi thi hành hình phạt tù.

3.Về án phí:Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Văn C.

4. Về quyền kháng cáo:Áp dụng các Điều 331, 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Cơ quan Công an huyện Bắc Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND xã Tiên Kiều huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hồng